

Số: 2776 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính thực hiện toàn bộ
quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả tại
Trung tâm Hành chính công cấp huyện**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 Của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bộ danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được đưa vào tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế có trách nhiệm:

1. Công bố công khai Danh mục thủ tục hành chính này và quy trình chuẩn hóa tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện và trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan, địa phương mình.

2. Triển khai thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định.

3. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, hoàn thành việc cấu hình quy trình giải quyết thủ tục hành chính này trên Cổng Dịch vụ công tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - CT và các PCT UBND tỉnh;
 - TT. Phục vụ HCC tỉnh;
 - Công TTĐT tỉnh;
 - UBND các huyện, TX, TP; *(gửi trực tiếp)*
 - VP: Các PCVP;
 - Lưu: VT, TT.PVHCC.
- | *(gửi qua mạng)*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Thiên Định

PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TOÀN BỘ QUY TRÌNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2776 /QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LV1	Lĩnh vực Hộ tịch (16/16 TTHC)
1	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài
2	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài
3	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài
4	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
5	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
6	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài
7	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài
8	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc
9	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
10	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.
11	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch).
12	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài

13	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
14	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài
15	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài
16	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch
LV2	Lĩnh vực Chứng thực (12/12 TTHC)
17	Cấp bản sao từ sổ gốc
18	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
19	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận
20	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản
21	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản
22	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
23	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
24	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
25	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp
26	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp
27	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản
28	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản
LV3	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật (02/02 TTHC)
29	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật huyện

30	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện
LV4	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (02/02 TTHC)
31	Thủ tục phục hồi danh dự
32	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại
LV5	Lĩnh vực Gia đình (06/06 TTHC)
33	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)
34	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)
35	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)
36	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)
37	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)
38	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)
LV6	Lĩnh vực Lao động – Tiền lương và Bảo hiểm xã hội (01/01 TTHC)
39	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền
LV7	Lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động (01/01 TTHC)
40	Thủ tục “Hỗ trợ chi phí huấn luyện trực tiếp cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động”
LV8	Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội (04/04 TTHC)

41	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân
42	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện
43	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện
44	Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội
LV9	Lĩnh vực Văn hóa (06/10 TTHC)
45	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh karaoke
46	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội
47	Thủ tục Đăng ký tổ chức lễ hội
48	Thủ tục công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”
49	Thủ tục công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”
50	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa
LV10	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử (04/04 TTHC)
51	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
52	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
53	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
54	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
LV11	Lĩnh vực Thư viện (01/01 TTHC)
55	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng (vốn sách ban đầu từ 1.000 cho đến dưới 2000 bản)
LV12	Lĩnh vực xuất bản (02/02 TTHC)
56	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy

57	Thay đổi thông tin cơ sở dịch vụ photocopy
LV13	Lĩnh vực Kinh doanh khí (03/03 TTHC)
58	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
59	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
60	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
LV14	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa (12/12 TTHC)
61	Cấp giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ
62	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ
63	Cấp lại giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ
64	Cấp giấy phép bán lẻ rượu
65	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu
66	Cấp lại giấy phép bán lẻ rượu
67	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
68	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
69	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
70	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
71	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
72	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
LV15	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (06/07 TTHC)
73	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình

74	Cấp giấy phép di dời công trình
75	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình (gồm công trình xây dựng không theo tuyến, công trình xây dựng theo tuyến trong đô thị, công trình tôn giáo, dự án, nhà ở riêng lẻ)
76	Điều chỉnh giấy phép xây dựng
77	Gia hạn giấy phép xây dựng
78	Cấp lại giấy phép xây dựng
LV16	Lĩnh vực An toàn thực phẩm (01/01 TTHC)
79	Xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm
LV17	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật (01/01 TTHC)
80	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị
LV18	Lĩnh vực Quy hoạch (01/01 TTHC)
81	Cấp chứng chỉ quy hoạch
LV19	Lĩnh vực Giao dịch bảo đảm (09/09 TTHC)
82	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở
83	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu
84	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký
85	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai
86	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
87	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận

88	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
89	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký
90	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
LV20	Lĩnh vực Tài nguyên nước (02/02 TTHC)
91	Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất.
92	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh
LV21	Lĩnh vực Môi trường (02/02 TTHC)
93	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường
94	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản
LV22	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh (05/05 TTHC)
95	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh
96	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
97	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh
98	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh
99	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
LV23	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Hợp tác xã (16/16 TTHC)
100	Đăng ký thành lập hợp tác xã
101	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
102	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã

103	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
104	Đăng ký khi hợp tác xã chia
105	Đăng ký khi hợp tác xã tách
106	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất
107	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập
108	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)
109	Giải thể tự nguyện hợp tác xã
110	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
111	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã
112	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
113	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
114	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã
115	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã
LV24	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo (21/34 TTHC)
116	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục
117	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục
118	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục
119	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại

120	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)
121	Thủ tục Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú
122	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú
123	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục
124	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại
125	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học).
126	Thủ tục thành lập trung tâm học tập cộng đồng
127	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại
128	Thủ tục cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục
129	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục
130	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại
131	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục
132	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).
133	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập
134	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập
135	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở
136	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó

	khăn.
LV25	Lĩnh vực Khuyến nông (01/01 TTHC)
137	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương
LV26	Lĩnh vực Phát triển nông thôn (04/06 TTHC)
138	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh
139	Bố trí, ổn định dân cư trong huyện
140	Hỗ trợ dự án liên kết
LV27	Lĩnh vực Thủy lợi (05/05 TTHC)
141	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp
142	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện
143	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).
144	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).
145	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện
LV28	Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (02/02 TTHC)
146	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập
147	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

LV29	Lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động (01/01 TTHC)
148	Thủ tục “Hỗ trợ chi phí huấn luyện trực tiếp cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động”
LV30	Lĩnh vực Hội, tổ chức phi chính phủ (17/17 TTHC)
149	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã và thành phố
150	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn
151	Thủ tục thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn
152	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn
153	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn
154	Thủ tục đổi tên hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn
155	Thủ tục tự giải thể đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn
156	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn
157	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn
158	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn
159	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn
160	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn
161	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn

162	Thủ tục cho phép quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động
163	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn
164	Thủ tục đổi tên quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn
165	Thủ tục tự giải thể đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

